TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Y - TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **84**/2021/HSST

Ngày: 28/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Vân và bà Lê Thị Hồng Hạnh

- *Thư ký phiên toà*: Bà Vũ Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Y, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y tham gia phiên toà*: Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2021/QĐXXST- HS ngày 14/12/2021, đối với bị cáo:

Vũ Văn D, sinh ngày 07 tháng 12 năm 198X, tại tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Vũ Văn V (đã chết), con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 195X. Hiện trú tại: Tổ dân phố N, phường H, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; vợ: Phạm Thị H, sinh năm 198X (đã ly hôn), chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Y áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/5/2021. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên toà.

** Những người bị hại*:

1. Anh Lê Thành Đ. Sinh năm 196X. Địa chỉ: Phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Anh Đỗ Ngọc H. Sinh năm 197X. Địa chỉ: Phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Vũ Thị H. Sinh năm 197X. Địa chỉ: Phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Chị Đào Thị Thu N. Sinh năm 198X. Địa chỉ: Phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

3. Vũ Kim C, sinh năm 198X. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca. Địa chỉ: Xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Hoàng Q. Sinh năm 196X. Địa chỉ: Phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Kim C và Vũ Văn D đều là đối tượng nghiện chất ma túy, do cần tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân và mua ma túy nên cả hai đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 4/2021, C rủ D đến nhà anh Đỗ Ngọc H trộm cắp 01 (một) khung mái vòm bằng các ống tuýp kim loại sắt, dài khoảng 4m và 06 khung cửa nhôm kính của các cửa sổ tầng 1 trong ngôi nhà. Sau khi tháo được các cửa nhôm kính, C và D đã đập vỡ kính, tháo khung nhôm ra rồi mang số tài sản trộm cắp được đến bán cho bà Đào Thị Thu N, được số tiền 383.000đồng (không thu hồi được).

Lần thứ hai: Khoảng 15giờ ngày 24/4/2021, C cùng D đến ngôi nhà đường Đ của anh Đỗ Ngọc H, tiếp tục trộm cắp được 01 khung mái vòm hàn bằng các ống tuýp kim loại sắt, tháo dỡ 06 khung cửa nhôm kính cửa sổ tầng 1 để lấy các khung nhôm và 02 khung chắn cửa bằng sắt, khoảng 80kg tôn lợp đã cũ. Số tài sản này C bán cho một người đàn ông không quen biết được 1.100.000đồng (không thu hồi được).

Lần thứ 3: Chiều ngày 25/4/2021, C một mình đi bộ đến khu vực km4, thành phố Yên Bái với mục đích tìm kiếm nhà dân có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến khu vực đường T, C nhìn thấy trên bãi đất trống cạnh ngôi nhà, thuộc tổ XX, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái của anh Lê Thành Đ để nhiều thanh sắt chữ U dập không có người trông coi, C đã đi bộ đến nhà Vũ Văn D và nói cho D biết, đồng thời bảo D đi trộm cắp các thanh sắt này, D đã đồng ý.

Khoảng 09giờ ngày 26/4/2021, D một mình đi bộ từ nhà đến bãi đất trống cạnh số nhà XX đường T theo mô tả của C. Đến nơi, D thấy trên bãi đất trống có nhiều thanh sắt chữ U xếp chồng lên nhau không có ai trông coi, nên đã dùng tay kéo 05 thanh sắt ra, sau đó đi tìm và thuê được ông Hoàng Q chở 05 thanh sắt đi bán tại cơ sở thu mua phế liệu của bà Vũ Thị H được số tiền 1.950.000 đồng (đã thu hồi được toàn bộ). D trả 150.000 đồng tiền thuê xe cho ông Q, số tiền còn lại D rủ C đi mua ma túy để sử dụng và chi tiêu hết số tiền trên.

Toàn bộ số tiền bán tài sản đã trộm cắp, C và D đều chi tiêu và mua ma túy (heroine) để sử dụng cho bản thân.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Y kết luận:

+ 01 (một) thanh sắt chữ U, kích thước 6,56m x 12 cm, có trọng lượng 40kg. Hội đồng định giá xác định có giá trị: 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

+ 04 (bốn) thanh sắt chữ U, kích thước 6m x16 cm, có trọng lượng 177 kg. Hội đồng định giá xác định có giá trị là: 1.770.000đ (một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt ngày 26/4/2021, có giá trị là: 2.170.000đ (hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 43/KLGĐ, ngày 20/8/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Y kết luận: "01 khung mái vòm hàn bằng các ống tuýp kim loại sắt, dài khoảng 4 m, chỗ cao nhất khoảng 1,5 m, có khối lượng 19 kg. Hội đồng định giá xác định tại thời điểm trộm cắp tháng 4/2021, có giá trị là: 133.000đ (Một trăm ba mươi ba nghìn đồng)."

Tổng giá trị tài sản theo Kết luận định giá là: 2.303.000 (Hai triệu, ba trăm linh ba nghìn đồng).

* Đối với số tài sản không thu hồi được gồm: 12 khung nhôm cửa kính cửa sổ tầng 1 đã cũ; 01 khung mái vòm hàn bằng các ống tuýp kim loại sắt tròn; 02 khung chắn cửa sổ bằng kim loại sắt; 80kg kim loại tôn lợp đã cũ. Bị hại không cung cấp được hóa đơn mua bán hàng, xác nhận đã mua của ai, địa chỉ nơi mua hàng. Hội đồng định giá chưa có đủ căn cứ để xác định giá trị những tài sản như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKSTP ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y truy tố bị cáo Vũ Văn D về tội*"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Vũ Văn D từ **12-18** tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại - anh Lê Thành Đ; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm chị Vũ Thị H, chị Đào Thị Thu Nkhông có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Người bị hại - anh Đỗ Ngọc H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000đồng, bị cáo nhất trí, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của người bị hại.

- Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai báo thành khẩn, không có ý kiến tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối tượng Vũ Kim C là đồng phạm với Vũ Văn D, nhiều lần cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, do C bỏ trốn nên bị xét xử trong một vụ án khác.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như bản kết luận định giá tài sản, bản kết luận điều tra, cáo trạng… nên có đủ cơ sở để kết luận:

Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản, trong tháng 4/2021, tại ngôi nhà thuộc khu vực Phường M và Phường Y, thành phố Y, Vũ Văn D đã thực hiện hành vi chiếm đoạt của gia đình anh Đỗ Ngọc H 01 khung mái vòm hàn bằng các ống tuýp kim loại sắt tròn trị giá 133.000đồng và 05 thanh sắt hình chữ U, khối lượng 217kg, trị giá 2.170.000đồng của anh Lê Thành Đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại theo Kết luận định giá tài sản là 2.303.000đồng. Ngoài ra, bị cáo còn thừa nhận chiếm đoạt của anh Hoàn một số tài sản khác nhưng Hội đồng định giá không xác định được giá trị của tài sản.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá nêu trên do bị cáo thực hiện đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái đã truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy:

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật

tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng, sau khi chấp hành xong không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục tái nghiện, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt HĐXX có xem xét đến việc bị cáo thành khẩn khai báo, nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm, tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại - anh Lê Thành Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 05 thanh sắt U dập và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm chị Vũ Thị H và chị Đào Thị Thu N là những người đã mua tài sản từ Vũ Văn D, tuy nhiên quá trình giao dịch, mua bán các chị H, N không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên là giao dịch ngay tình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Y không xử lý về hình sự đối với chị H, chị N về hành vi "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, chị H và chị N đều không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, người bị hại - anh Đỗ Ngọc H khai báo bị mất số tài sản trị giá khoảng hai trăm triệu đồng, anh H cũng xác định ngoài bị cáo còn có những người khác chiếm đoạt tài sản của mình, nhưng không xác định được đối tượng cụ thể và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 15.000.000đồng. Xét thấy, Vũ Văn D và Vũ Kim C đồng phạm, nhiều lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại nên phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, bị cáo D nhất trí bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh H và không yêu cầu Vũ Kim C liên đới bồi thường cùng với mình. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8] Đối với các ông, bà gồm Nguyễn Thị V, Nghiêm Thị Hg, Vũ Thị H, Nguyễn Thị Trang H, Đào Thị Thu N, Nguyễn Hữu B, Hoàng Q là những người đã mua bán và vận chuyển các tài sản do D và C trộm cắp được. Quá trình điều tra xác định những người này không biết đây là tài sản do D và C trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không đặt vấn đề xử lý về hình sự là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[10] Bị cáo, những người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Vũ Văn Dũng 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2021 (ngày tạm giam bị cáo).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự: Buộc Vũ Văn D phải bồi thường cho anh Đỗ Ngọc H số tiền là 15.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Hoàn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn D phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự và 750.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS tỉnh Yên Bái;
- VKSNDTPYB;
- CATPYB;
-Trại tạm giam;
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (2);
- Người liên quan (3);
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THADS thành phố;
- Hồ sơ NV CATP YB;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy